

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2025/HSST**
Ngày 13/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH B
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị Tài**.
2. Bà: **Lê Thị Sáu**.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ - cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B: Ông **Lê Hữu Việt Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 124/2024/TLST-HS ngày 18/12/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-HS ngày 30/12/2024 đối với bị cáo:

- Bị cáo: **Lê Bá A**, Tên gọi khác: AA; sinh năm: 1995 tại B; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 8a, xã Lộc Thành, huyện C, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Bá AC, sinh năm: 1956; Con bà: Nguyễn Thị Kim AB, sinh năm: 1974. Vợ: Bùi Thị Bích AS, sinh năm 1994 (đã ly hôn). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh B; (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh **K'D**, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 5B, xã Đình Trang Hòa, huyện F, tỉnh B “Vắng mặt”.

2. Chị **Phạm Thị E**, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 12, ấp Lò Than, xã Bảo Bình, huyện G, tỉnh H “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Ngày 07/4/2023, vợ chồng anh K'D và Phạm Thị E cầm cố 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 1234, tờ bản đồ số 42, địa chỉ: xã Đình Trang Hoà, huyện F, B cho Ngô Trọng Y với số tiền 1.000.000.000đ (Một tỉ đồng) trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 06/4/2023. Sau khi làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn K (tại phường 1, TP L), Y

lấy tiền lãi và tiền chi phí dịch vụ với số tiền 100.000.000 đồng, chỉ đưa cho K'D 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

Đến tháng 5/2023, vợ chồng K'D liên lạc với Y để trả tiền lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Y yêu cầu phải trả số tiền 2.300.000.000đ (Hai tỉ ba trăm triệu đồng). Vợ chồng K'D không đồng ý nên E điện thoại cho ông Nguyễn Thanh M là người quen nhờ gặp Y để nói chuyện và thương lượng cho vợ chồng K'D chuộc lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 1.000.000.000đ (Một tỉ đồng) thì M đồng ý và hẹn ngày 02/6/2023 lên gặp Y.

Ngày 02/06/2023, E điện thoại báo cho ông M biết ông Y đi cùng một nhóm người đến gặp chị E nên ông điện nhờ Vũ Tiến N sẽ đi cùng với ông M đến gặp Y thì N đồng ý. Khi đến TP L, M gặp và kể lại việc E nhờ cho N nghe rồi N và E tự nói chuyện với nhau. N đưa ra điều kiện nếu N lấy lại được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với số tiền 1.000.000đ (Một tỷ đồng) thì N lấy 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền công. E không đồng ý với số tiền này và có ý định chỉ trả cho N số tiền vài chục triệu đồng, nên nói với N là “cứ đi đi”.

Đến đầu giờ chiều cùng ngày, vợ chồng K'D, ông M, N và Lê Bá A cùng đi đến Văn phòng công chứng Đỗ Văn Tuấn tại phường Lộc Sơn, TP L gặp Y. Tại đây, Y tiếp tục yêu cầu E phải trả số tiền 2.300.000.000 đồng (Hai tỷ ba trăm triệu đồng) với lý do Y đã cầm cố thửa đất trên cho một người khác và họ cũng đòi số tiền như thế nhưng E không đồng ý. Ông M và N nói chuyện và xảy ra to tiếng với Y, nên Văn phòng công chứng yêu cầu cả nhóm ra ngoài.

Sau đó, N đã tắt Y 01 cái vào mặt thì Y nói để Y gọi một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân) đến làm việc. Khi người đàn ông mà Y nhờ đến trao đổi, hai bên đồng ý sẽ để cho vợ chồng E chuộc lại sổ đất là 1.000.000.000đ (Một tỉ đồng) thì sẽ hủy hợp đồng, nhưng do lúc này Văn phòng công chứng Đỗ Văn Tuấn đã hết giờ làm việc nên E gọi điện cho Văn phòng công chứng Nguyễn Văn K (tại chợ cũ L, thuộc phường 1, TP L) để hỏi thì được biết Văn phòng này vẫn còn làm việc nên tất cả đi đến văn phòng công chứng Nguyễn Văn K.

Khi đến nơi, vợ chồng E, Y, người đàn ông (chưa xác định nhân thân) vào trong phòng công chứng làm việc; còn M và N, A đứng ở ngoài đợi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, nhóm làm việc trong Văn phòng công chứng đi ra ngoài và nhóm của Y ra về. Lúc này, N yêu cầu vợ chồng K'D, E phải trả tiền công 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). E không đồng ý mà nói chỉ nhờ anh M đứng ra thương lượng thì N chửi E. Thấy vậy, M nói với N là vợ chồng E cũng khó khăn, anh em giúp đỡ lấy vài chục triệu thôi, thì N đồng ý lấy 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). E vẫn không đồng ý trả số tiền này mà chỉ đồng ý trả tiền công cho N khoảng 20.000.000đ đến 30.000.000đ thì N đe dọa, đòi đánh E và yêu cầu E phải trả tiền ngay trong hôm nay, còn N sẽ đứng đây đợi. Sợ bị đánh và tìm lý do để N không giữ mình ở lại, E nói sẽ đi vay tiền và nói N, M đợi. Sau đó, E gọi điện thoại và được Vũ (chưa rõ lai lịch) giới thiệu đến gặp Trần Đình Út nhờ đứng ra giải quyết với N thì Út đồng ý và thỏa thuận E phải trả tiền công cho Út 50.000.000đ và E chỉ phải trả cho N số tiền 150.000.000đ với điều kiện trong vòng 10 ngày phải trả tiền cho N. Mặc dù không đồng ý với điều kiện mà Út đưa ra, nhưng lo sợ bị đánh nên E giả vờ đồng ý. Sau đó, E gọi N và M đến quán cà phê của Út tại phường 2, Tp. L nói

chuyện. E, K'D mặc dù không đồng ý với điều kiện của Út, N đưa ra nhưng vẫn giả vờ chấp nhận thỏa thuận để đi về nhà. Do không đồng ý với việc phải trả cho N số tiền 150.000.000 đồng nên E tìm cách né tránh, không nghe điện thoại và tránh không gặp N. N gọi điện thoại cho E không được và không thấy E trả tiền theo yêu cầu của mình thì N nhiều lần đi tìm vợ chồng K'D để đòi nợ, nhưng không gặp.

Đến tối ngày 28/7/2023, khi biết tin chị E đang ở nhà nghỉ Nam Anh (thuộc thôn 3, xã Lộc An, C), N đã đi xe máy đến tìm và thông báo cho Út biết, nên A và Út đến. Khi gặp E; N đòi E số tiền 150.000.000đ và hỏi E sao lại tắt điện thoại trốn tránh Út thì E chạy xuống sân (gần quây lễ tân) gọi điện báo cho chồng K'D.

Sau đó, K'D đi xe ô tô màu trắng về đến sân của nhà nghỉ, thấy nhiều người nên K'D không dám xuống xe thì nhóm của N yêu cầu K'D xuống xe để nói chuyện. Khi K'D vừa bước xuống xe thì N dùng tay trái nắm cổ áo K'D kéo ra phía sau xe ô tô, rồi dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt bên trái của K'D, làm K'D ngã ở sân và N yêu cầu K'D vào phòng lễ tân để nói chuyện. Do sợ bị đánh nên K'D dùng tay cầm chặt tay cầm của cánh cửa trước của xe ô tô. Lúc này, Út đi đến chỗ K'D nằm và mở điện thoại cho K'D xem các đoạn tin nhắn mà K'D đã nhắn tin cho Út trước đây. Bực tức, về việc K'D không giữ lời hứa với mình nên Út dùng tay phải đâm từ 02 đến 03 cái vào hông, lưng của K'D và nói K'D đi vào phòng lễ tân để nói chuyện thì K'D đứng dậy và đi vào phòng lễ tân của nhà nghỉ Nam Anh. Còn Út tự đi thuê phòng của nhà nghỉ và đi ngủ.

Khi vào quây lễ tân, có anh Nguyễn Xuân Khoa (quản lý của nhà nghỉ) đang làm việc. N bắt vợ chồng K'D ghi giấy nợ tiền thì K'D điện thoại báo tin cho bố đẻ là ông K'Thành biết việc bị đánh. ông K'Thành mang theo 01 con dao phát để trong người đi đến nhà nghỉ và vào ngồi cùng với vợ chồng K'D, E. Lúc này, N tiếp tục bắt K'D viết giấy nợ với nội dung “giấy vay tiền số tiền 150.000.000 đồng” và dùng điện thoại di động của mình quay video ghi, lưu lại. Do bị N đánh và lo sợ nên K'D và E chấp nhận ghi giấy vay tiền theo yêu cầu của N.

Sau khi K'D viết xong giấy nợ, N cầm tờ giấy đi ra ngoài, đưa và một điện thoại di động cho A xem lại. A thấy nội dung ghi chưa đạt yêu cầu nên đi vào xin anh Khoa một tờ giấy để yêu cầu K'D viết lại giấy nợ và dùng điện thoại của N để quay lại video. Lúc K'D đang ghi thì một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) từ bên ngoài vào đưa cho A một tờ giấy vay tiền có in sẵn các nội dung; A đưa cho K'D yêu cầu ghi nội dung vào giấy vay tiền này. Khi K'D ghi nội dung xong, A đưa cho ông K'Thành và E yêu cầu ký tên. Đến 01h30' ngày 29/7/2023, Công an xã Lộc An tiếp nhận tin báo nên tiến hành kiểm tra, chuyển vụ án đến Công an huyện C để giải quyết thẩm quyền.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 465 ngày 12/9/2023 của trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của K'D là 0%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Cáo trạng 03/CT-VKSBL ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B đã truy tố bị cáo Lê Bá A về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Bá A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo A từ 03 năm đến 04 năm tù.

2. Về án phí: Buộc bị cáo chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo thành khẩn khai nhận mặt dù không có bàn bạc từ trước nhưng nhằm mục đích giúp Vũ Tiến N tạo bằng chứng và lấy được tiền mà vợ chồng K'D và Phạm Thị E đã hứa trả công sau khi Vũ Tiến N giúp vợ chồng K'D và Phạm Thị E lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 28/7/2023, tại nhà nghỉ Nam Anh bị cáo đã giúp sức cho N xem và yêu cầu K'D và Phạm Thị E viết lại giấy nợ, quay vi deo lại Y bộ nội dung K'D và Phạm Thị E ký giấy nợ.... Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, khiếu nại hay tranh luận gì.

- Người bị hại: Quá trình điều tra vợ chồng anh K'D và Phạm Thị E không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do cả nể Vũ Tiến N là bạn trai của em gái mình nên bị cáo đã giúp sức cho N dẫn đến phạm tội; bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đã biết ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận Y bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn Y phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở để Hội đồng xét xử nhân định: Xuất phát từ việc Vũ Tiến N đứng ra giúp vợ chồng anh K'D và chị Phạm Thị E lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa được vợ chồng anh K'D và chị Phạm Thị E trả tiền công như đã hứa. Vào ngày 02/6/2023, Vũ Tiến N đe dọa đánh, bắt buộc E, K'D phải nhận nợ mình số tiền 150.000.000 đồng dẫn đến E và K'D phải trốn tránh, không dám gặp N. Để giúp cho N tạo bằng chứng và lấy được số tiền trên bị cáo Lê Bá A đã đi cùng Vũ Tiến nên ngày 28/7/2023, tại nhà nghỉ Nam Anh thuộc thôn 3, xã Lộc An, huyện C, tỉnh B, Vũ Tiến N đã dùng vũ lực đánh K'D, chửi bới, đe dọa, buộc K'D phải viết giấy ghi nợ số tiền 150.000.000 đồng và lấy điện thoại quay video để làm bằng chứng đòi nợ. Sau khi K'D viết xong giấy nợ, N cầm tờ giấy đi ra ngoài, đưa cho A xem lại, A thấy nội

dùng ghi chưa đạt yêu cầu nên lấy giấy vay tiền có in sẵn các nội dung yêu cầu K'D viết lại giấy nợ và dùng điện thoại của N để quay lại video. Khi K'D ghi xong nội dung, A đưa cho ông K'Thành và E yêu cầu ký tên. Do đó, hành vi trên của bị cáo Lê Bá A đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Lê Bá A về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo A đã vi phạm pháp luật hình sự, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại; đe dọa xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng người bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Đối với hành vi này phải được nghiêm trị trước pháp luật và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để đề răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Vai trò của bị cáo và quyết định hình phạt: Bị cáo và Vũ Tiến N không có sự bàn bạc từ trước và không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc mức hình phạt của bị cáo ngang với mức hình phạt của Vũ Tiến N đã xử vào ngày 05/9/2024.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện C thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối là phù hợp, đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn nói riêng và tội phạm cả nước nói chung.

[8] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, điều luật, hình phạt áp dụng:

- Tuyên bố bị cáo Lê Bá A phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Bá A 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ tuyên án 13/01/2025; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS H C;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu

Nguyễn Thị Tài

Nguyễn Văn Linh